

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HS-ST

Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Mai Phú

+ Ông Trương Minh Thọ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hữu Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với:

- **Bị cáo:**

Họ và tên: Trần Văn D, sinh năm: 1996, tại Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: thôn TL, xã ĐM, huyện TH, tỉnh TB; Nơi ở: thôn TL, xã ĐM, huyện TH, tỉnh TB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trần Văn D, sinh năm 1961; Con bà: Đoàn Thị K, sinh năm: 1963; Gia đình có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 14/2024/HS-PT ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Trần Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt ngày 07/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Văn B, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: thôn NLT, xã ĐL, huyện TH, tỉnh TB. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D là đối tượng sử dụng thuốc lắc và Ketamine từ năm 2021 đến nay, thuê nhà trọ ở tại số 39/3 Đồng Tâm, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. D cho Phạm Văn B là bạn ngoài xã hội ở cùng không phải đóng tiền phòng. Cả hai đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng khởi tố về tội: “*Cố ý gây thương tích*” vào ngày 15/02/2022. Quá trình điều tra, Trần Văn D tiếp tục có hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2023, D đi thành phố Hồ Chí Minh chơi và nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. D liên hệ với một người tên “Tèo”, không rõ nhân thân lai lịch để mua 10.000.000 đồng ma túy gồm 01 gói Ketamine (10 số ketamine) và 10 viên thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh, D mang về nhà trọ của D tại số 39/3 Đồng Tâm, Phường 4, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng chia nhỏ ra 05 gói ketamine và cất giấu cùng số thuốc lắc tại phòng ngủ của mình. Quá trình cất giấu ma túy, D có lấy 02 lần ra để sử dụng, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng tối ngày 05/8/2023, D lấy ma túy đã mua được trước ra để sử dụng. D giã 02 viên thuốc lắc ra pha với nước ngọt cocacola và sử dụng qua đường uống, sau đó sử dụng 01 thẻ nhựa màu xanh đen có chữ “CHÚNG THƯ ĐÁ QUÝ” để cà mịn ketamine và kẻ thành đường trên đĩa sứ có chữ “DJ bé B” rồi mở đèn, mở nhạc và sử dụng ma túy. Khi D đang sử dụng thì B xuống phòng, thấy D đang sử dụng ma túy thì B có xin sử dụng cùng: “Cho em chơi mấy đường”. D nói: “vào mà chơi”, rồi D dùng thẻ nhựa kẻ ketamine thành đường cho B và đưa ly cocacola có sẵn thuốc lắc mà D đã giã trước đó D sử dụng chưa hết cho B sử dụng. B sử dụng xong thì B lên phòng, D tiếp tục sử dụng ma túy rồi đi ngủ.

Lần 2: Tối ngày 06/8/2023, sau khi ăn cơm xong D vào phòng thấy đĩa Ketamine nên nảy sinh ý định sử dụng. D xào lại ketamine trên đĩa sứ có chữ “DJ bé B”, D sử dụng được 02 lần thì đi ngủ. B khi đi đến phòng D thì thấy có đĩa ketamine trên giường, D đang nằm ngủ nên B đi vào tự lấy sử dụng. Sau khi sử dụng xong, do B vẫn muốn dùng tiếp nên B đi vào bếp lấy một đĩa sứ khác, tự ý lấy một ít ketamine từ đĩa sứ của D rồi mang lên phòng của B sử dụng một mình.

Khoảng 15 giờ 30 ngày 07/8/2023, Công an Phường 4, thành phố Đà Lạt kiểm tra cư trú tại căn nhà 39/3 Đồng Tâm, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát hiện Phạm Văn B đang ở trong phòng ngủ phía sau phòng

khách, trên nệm ngủ sát tường có 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 ống hút màu đen; 01 thẻ căn cước công dân số: 075091026357 mang tên Phạm Phước Lộc. Cơ quan Công an tiếp tục kiểm tra phát hiện Trần Văn D đang ở trong phòng cuối ở dưới tầng hầm có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tại chỗ Trần Văn D khai nhận có sử dụng ma túy và còn cất giấu ma túy tại phòng, Cơ quan Công an đã mời người chứng kiến và kiểm tra phòng của D phát hiện trên nệm trong phòng ngủ có 01 đĩa sứ hình tròn bề mặt đĩa sứ có hình ảnh một nam thanh niên và dòng chữ “DJ Bé B” trên bề mặt đĩa có dính ma túy, trên đĩa sứ đựng 01 thẻ nhựa có dòng chữ “CHÚNG THU ĐÁ QUÝ”; 01 ống hút màu đen; 01 hộp kim loại, kiểm tra trong hộp phát hiện có 01 túi zip viền đỏ bên trong chứa ma túy, tiếp tục kiểm tra phát hiện 01 hộp tròn màu đen trong hộp có 01 túi zip viền đỏ bên trong chứa 08 viên nén màu hồng là ma túy, 03 túi zip viền đỏ bên trong cả 03 túi đều chứa ma túy. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn D, Phạm Văn B và thu giữ, niêm phong đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ:

**Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ của Phạm Văn B:*

- 01 gói nylon dạng túi zip màu trắng trong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được gom trên đĩa sứ màu trắng, trên nệm ngủ trong phòng của Phạm Văn B; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút màu đen; 01 thẻ căn cước công dân số: 075091026357 mang tên Phạm Phước Lộc; 01 thẻ căn cước Công dân số 034098003473 mang tên Phạm Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu gold, trong gắn sim số 0367.989.876, mặt lưng bị nứt (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

Tại Kết luận giám định số 959/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu chất bột (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,6557g** (*không phải sáu năm năm bảy gam*) loại Ketamine.

Mẫu chất bột (M2) bám dính trên bề mặt đĩa sứ, ống hút, thẻ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

**Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ của Trần Văn D:*

- 01 (một) đĩa sứ hình tròn bề mặt đĩa sứ có hình ảnh một nam thanh niên và dòng chữ “DJ Bé B” trên bề mặt đĩa có dính chất màu trắng nghi là ma túy, trên đĩa sứ đựng 01 (một) thẻ nhựa có dòng chữ “CHÚNG THU ĐÁ QUÝ”, 01 (một) ống hút màu đen chất màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong có

biên bản niêm phong kèm theo; 01 (một) túi zip viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi zip viền đỏ bên trong chứa 08 viên nén màu hồng nghi là ma túy, 03 (ba) túi zip viền đỏ bên trong cả 03 túi đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong có biên bản niêm phong kèm theo; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0396883339 và số 0946306573 được niêm phong vào một phong bì; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu tím đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0395522789 được niêm phong vào một phong bì; 01 (một) hộp tròn màu đen; 01 (một) hộp kim loại; 01 (một) đèn Lazer màu đen, 03 loa màu đen có dòng chữ “SOUNDMAX”;

Kết luận giám định số 960/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một túi zip được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,9905g** (*không phải chín chín không năm gam*), loại Ketamine.

Mẫu tinh thể (M2) đựng trong ba túi zip gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **5,2286g** (*năm phải hai hai tám sáu gam*) loại, Ketamine.

Mẫu 08 viên nén (M3) đựng trong một túi zip được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **3,2183g** (*ba phải hai một tám ba gam*) loại MDMA.

Mẫu chất bột (M4) bám dính trên bề mặt đĩa sứ, ống hút, thẻ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine không đủ khối lượng để cân.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSĐL-LĐ ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Văn D về các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại nội dung cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D mức hình phạt từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D mức hình phạt từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phân vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trần Văn D là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo là người sử dụng ma túy và biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy (trong đó có chất Ketamine và MDMA) và cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua và tàng trữ 6,8748g (*sáu phẩy tám bảy bốn tám gam*) ma túy loại Ketamine và 08 viên nén có khối lượng 3,2183g (*ba phẩy hai một tám ba gam*) ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng. Trong quá trình sử dụng ma túy và tối ngày 05/8/2023 thì Trần Văn D đã cho Phạm Văn B cùng sử dụng chung ma túy ketamine và thuốc lắc (MDMA) do D đã chuẩn bị sẵn. Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 07/8/2023, Công an Phường 4, thành phố Đà Lạt kiểm tra cư trú tại căn nhà số 39/3 đường Đồng Tâm, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo đồng thời thu giữ tang vật.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn D phạm các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Phạm Văn B có hành vi cất giữ trái phép 0,6557g (*không phải sáu năm năm bảy gam*), loại Ketamine, B không có tiền án, tiền sự về các hành vi vi phạm tại các điều 248, 249, 259, 251, 252 Bộ luật hình sự nên không đủ định lượng để xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn B về hành vi trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra Trần Văn D còn khai nhận ngày 17/7/2023 D bán ma túy cho một người không rõ nhân thân, lai lịch ở nhà thờ Minh Giáo, Phường 4, thành phố Đà Lạt, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác minh được với đối tượng trên, khi nào làm rõ sẽ tiếp tục xử lý bằng một vụ án khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo phạm tội trong thời gian đang được tại ngoại để điều tra trong vụ án hình sự khác, phạm nhiều tội trong cùng vụ án nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt từ 04 năm tù đến 05 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo đối với tội danh “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là có phần quá nghiêm khắc do bị cáo thực hiện hành vi chuẩn bị ma túy cho Phạm Văn B sử dụng là có tính chất thụ động nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (*hai*) phong bì niêm phong ghi số 959/2023 và 02 (*hai*) phong bì niêm phong ghi số 960/2023 đựng ma túy còn lại sau giám định, 01

(một) hộp tròn màu đen; 01 (một) hộp kim loại không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) đèn Lazer màu đen, 03 (ba) loa màu đen có dòng chữ “SOUNDMAX”; 01 (một) bếp ga mini màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu tím đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0395522789 là những tài sản bị cáo D đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu gold, trong gắn sim số 0367.989.876; 01 (một) căn cước công dân của Phạm Văn B là tài sản hợp pháp và giấy tờ tùy thân nên tuyên trả cho Phạm Văn B.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0396883339 và số 0946306573 của Trần Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Trần Văn D phạm các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D **04 (bốn)** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Trần Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại bản án số 14/2024/HS-PT ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **13 (mười ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong ghi số 959/2023 và 02 (hai) phong bì niêm phong ghi số 960/2023 đựng ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) hộp tròn màu đen; 01 (một) hộp kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) đèn Lazer màu đen, 03 (ba) loa màu đen có dòng chữ “SOUNDMAX”; 01 (một) bếp ga mini màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu tím đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0395522789.

- Trả cho Phạm Văn B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu gold, trong gắn sim số 0367.989.876; 01 (một) căn cước công dân của Phạm Văn B;

- Trả cho Trần Văn D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0396883339 và số 0946306573.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2024 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình